TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **527**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 481/2019/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1960.

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1968.

Hộ khẩu thường trú: 41, tổ 14, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004249 ngày 11/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B được tính trừ vào lệ phí ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị C đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Kim Dung